

# **CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGHÈO ĐÓI CỦA CÁC HỘ DÂN VEN BIỂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Dương Trí Thảo**

*Trường Đại học Nha Trang*

**Phan Đình Hùng**

*Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình*

**Tóm tắt.** Nghiên cứu xác định, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo đói của các hộ dân ven biển huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Dựa trên số liệu điều tra từ 380 hộ dân địa phương, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy đa biến và hồi quy phi tuyến Binary logistic để phân tích tình hình nghèo đói của các hộ dân khu vực này. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 nhân tố ảnh hưởng có ý nghĩa đến sự nghèo đói của các hộ dân ở đây, đó là tình trạng việc làm, lĩnh vực của việc làm, tình trạng sở hữu đất sản xuất, quy mô hộ và tiếp cận tín dụng, trong đó quan trọng nhất là tình trạng việc làm. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy ảnh hưởng độc lập của từng yếu tố đến xác suất nghèo của một hộ gia đình.

**Từ khóa:** Nghèo đói, các nhân tố, hộ dân ven biển.

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Giải quyết vấn đề nghèo đói là một trong tám mục tiêu của thiên nhiên kỷ và là mối quan tâm của toàn cầu ngày nay. Các nhà nghiên cứu quan ngại rằng, sự gia tăng và kéo dài của nghèo đói chính là nhân tố gây nên những tệ nạn xã hội phức tạp và hậu quả khó lường. Trong khi đó, những chính sách của nhà quản lý đóng vai trò hết sức quan trọng góp phần tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo.

Vùng ven biển huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình gồm các xã Quảng Đông, Quảng Phú, Cảnh Dương, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Phúc có tổng diện tích là 10.277,8 ha với dân số 46 463 người. Theo thống kê của tỉnh, tỷ lệ các hộ nghèo của vùng năm 2010 theo chuẩn của quốc gia là 15,97% (giai đoạn 2006-2010) và theo chuẩn mới áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 là 18,64%. Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo của khu vực này khá cao so với bình quân toàn huyện Quảng Trạch (là 13,39%) mặc dù đã được hỗ trợ từ phía nhà nước. Vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ hộ nghèo tại khu vực này cao như vậy? Để góp phần làm rõ vấn đề nêu trên, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy đa biến và hồi quy phi tuyến Binary Logistic nhằm xác định, phân tích và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng chính tác động tới tình hình nghèo đói của các hộ dân để đề xuất những giải pháp thích hợp trong việc xóa đói giảm nghèo tại khu vực này.

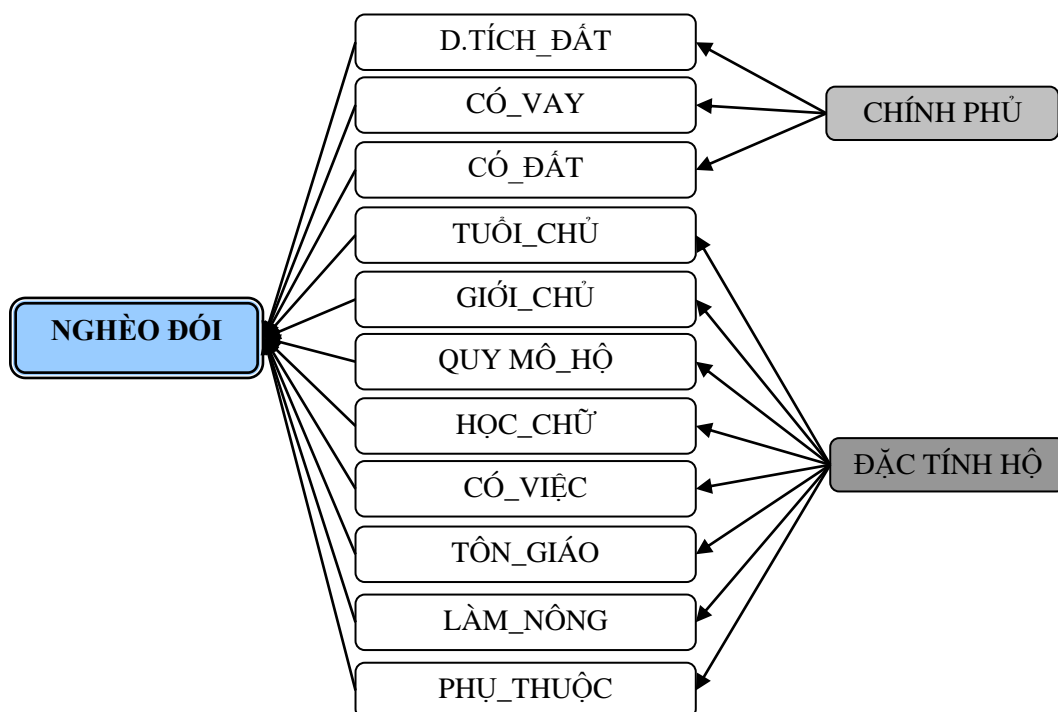
## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

Tiếp cận đánh giá nghèo đói thông qua định nghĩa của Ngân hàng Thế giới (WB): “Nghèo là tình trạng không đáp ứng được các nhu cầu cơ bản”; dựa trên số liệu điều tra về các chỉ tiêu phản ánh những thông tin của chủ hộ như trình độ học vấn, giới tính, tuổi, tình trạng việc làm, tình trạng sở hữu đất hay tình trạng vay vốn để đánh giá tình hình nghèo đói của vùng nghiên cứu. Việc xác định hộ nghèo hay không nghèo tính theo chỉ tiêu bình quân đầu người, 20% những hộ có chỉ tiêu bình quân thấp nhất là những hộ nghèo.

Nghèo đói hiện là vấn đề nóng bỏng mặc dù đã có sự hỗ trợ của các chương trình, chính sách của nhà nước tại các địa phương. Các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo đói ở từng khu vực có khác nhau, nhưng nhìn chung các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo đói thường là: thiếu vốn; không có kinh nghiệm; thiếu việc làm; đất canh tác ít; trình độ văn hóa, vv...

Về cơ bản các đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội ở huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình không khác nhiều so với các địa phương khác ở ven biển Miền Trung Việt Nam. Vì vậy, trên cơ sở các nghiên cứu trước tương tự [1], chúng tôi đề xuất mô hình nghiên cứu sự nghèo đói của hộ dân ven biển huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình như sau:



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Mô hình hồi quy tổng quát có dạng:

$$\ln(C) = \beta_0 + \beta_1 \text{TUOI\_CHU} + \beta_2 \text{GIOI\_CHU} + \beta_3 \text{QUIMO\_HO} + \beta_4 \text{TON\_GIAO} + \beta_5 \text{HOC\_CHU} + \beta_6 \text{D.TICH\_DAT} + \beta_7 \text{PHU\_THUOC} + \beta_8 \text{CO\_VIEC} + \beta_9 \text{LAM\_NONG} + \beta_{10} \text{CO\_DAT} + \beta_{11} \text{CO\_VAY} + \varepsilon,$$

trong đó, các biến độc lập được định nghĩa như sau:

TON\_GIAO hay là biến TÔN\_GIAO: là biến giả, nhận giá trị 0 nếu chủ hộ gia đình thuộc tôn giáo không, nhận giá trị 1 nếu chủ hộ gia đình là tôn giáo. Kỳ vọng mang dấu (-).

TUOI\_CHU hay là biến TUỔI CHỦ: là biến số tuổi tính từ năm sinh của chủ hộ. Kỳ vọng mang dấu (+).

GIOI\_CHU hay là biến GIỚI CHỦ: là biến giả nhận giá trị 1 nếu chủ hộ là nam, nhận giá trị 2 là nữ. Kỳ vọng mang dấu (+).

QUIMO\_HO hay là biến QUY MÔ\_HỘ: biến thể hiện số người sống trong một hộ, không tính đến người làm thuê và ở nhờ. Kỳ vọng mang dấu (-).

PHU\_THUOC hay là biến PHỤ THUỘC: biến này thể hiện số người trong một hộ gia đình không có hoạt động tạo ra thu nhập cho gia đình đó. Kỳ vọng mang dấu (-).

HOC\_CHU hay là biến: là biến thể hiện số năm đi học của chủ hộ, kỳ vọng mang dấu (+).

CO\_VIEC hay là biến CÓ VIỆC: là biến giả thể hiện tình trạng việc làm của chủ hộ, nhận giá trị 0 nếu chủ hộ không có hoạt động tạo thu nhập, nhận giá trị 1 nếu chủ hộ có hoạt động tạo thu nhập. Kỳ vọng mang dấu (+).

LAM\_NONG hay là biến LÀM NÔNG: là biến giả nhận giá trị 1 nếu hộ hoạt động trong ngành nông nghiệp và nhận giá trị 0 nếu hộ làm việc phi nông nghiệp. Kỳ vọng mang dấu (-).

CO\_DAT hay là biến CÓ ĐẤT: là biến giả, nhận giá trị 1 nếu hộ có sở hữu đất sản xuất và nhận giá trị 0 nếu hộ không sở hữu đất sản xuất. Kỳ vọng mang dấu (+).

DTICH\_DAT hay là biến: là biến thể hiện diện tích đất tính bằng 1000 m<sup>2</sup>. Kỳ vọng mang dấu (+).

CO\_VAY hay là biến CÓ VAY: là biến giả thể hiện tình trạng tiếp cận nguồn vốn chính thức của hộ, nhận giá trị 1 nếu hộ vay từ 5 triệu đồng trở lên và nhận giá trị 0 nếu hộ được vay dưới 5 triệu đồng. Kỳ vọng mang dấu (+).

$\varepsilon$  là sai số ngẫu nhiên của hàm hồi qui tổng thể.

Biến phụ thuộc:

$\ln(C)$  là biến chỉ tiêu bình quân/người: thể hiện sự nghèo đói của hộ,  $\ln(C)$  càng nhỏ thì sự nghèo đói càng cao.

+ Mô hình phân tích những nhân tố tác động đến nghèo đói của hộ gia đình:

Tình trạng nghèo xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau, vì vậy khả năng nghèo của hộ sẽ là hàm phụ thuộc vào những nhân tố ảnh hưởng đến nó.

Do đó, để xem xét một hộ gia đình có được đánh giá nghèo hay không khi chịu ảnh hưởng của một biến số kinh tế xã hội thay đổi (nghèo được sử dụng trong nghiên

cứu này là những hộ rơi vào khoảng 20% những hộ có mức chi tiêu bình quân thấp nhất), nghiên cứu đã thiết lập mô hình hồi quy Binary Logistic mà biến phụ thuộc có giá trị bằng 1 nếu hộ gia đình nghèo và bằng 0 cho tất cả các hộ gia đình khác.

Mô hình Binary Logistic cho  $P_i$  được xác định như sau:

$$P_i = \frac{e^{(\beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_{11} X_{11})}}{1 + e^{(\beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_{11} X_{11})}},$$

trong đó:

$P_i$  : Xác suất rơi vào nghèo đói,

$X_1, X_2, \dots, X_{11}$  là các biến lần lượt theo thứ tự như mô hình hồi quy ban đầu.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích tổng hợp dựa trên các tiêu chuẩn nghèo và phương pháp định lượng. Dữ liệu dùng cho nghiên cứu bao gồm:

+ Dữ liệu thứ cấp: Số liệu được lấy từ các thống kê của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cùng với các số liệu được trích dẫn trong niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình các năm 2009, 2010 [2, 3].

+ Dữ liệu sơ cấp: Được thu thập trực tiếp bằng cách điều tra các hộ gia đình ven biển huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thông qua bảng câu hỏi.

Phương pháp điều tra là phương pháp ngẫu nhiên đơn giản. Phương pháp lấy mẫu là phương pháp xác suất có phân theo tỷ lệ của từng địa phương. Kích thước mẫu được tính toán theo công thức của Bartlett, Kotrlík & Higgins (2001) [4].

Trong tổng số 390 bảng câu hỏi được phát ra để phỏng vấn, khi tiến hành thu lại bảng câu hỏi thì có 10 bản được xử lý hoặc còn thiếu sót nhiều thông tin quan trọng hoặc là bỏ trống nên tác giả quyết định loại 10 mẫu này ra trong quá trình xử lý. Như vậy số mẫu được chọn để đưa vào xử lý và phân tích chính thức là 380 quan sát. Mẫu thu thập trên các địa bàn nghiên cứu được mô tả như sau:

**Bảng 1. Số lượng quan sát tại vùng nghiên cứu**

Thứ tự	Xã	Tổng số hộ	Tỷ lệ %	Số lượng quan sát
1	Quảng Đông	1813	16	60
2	Quảng Phú	2198	19	73
3	Cảnh Dương	1978	17	65
4	Quảng Hưng	1784	15	59
5	Quảng Xuân	1929	17	64
6	Quảng Phúc	1816	16	60
<b>Tổng cộng</b>		<b>10 885</b>	<b>100</b>	<b>380</b>

*Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu điều tra, 2011*

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3. 1. Mô hình hồi quy

**Bảng 2. Mô hình hồi quy**

Biến phụ thuộc: LN chi tiêu bình quân đầu người	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Thống kê T	Mức ý nghĩa của thống kê (Sig)	Kiểm tra đa cộng tuyến	
	Hệ số Hồi quy	Độ lệch chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
(Hằng số)	6.223	.127		49.096	.000		
1 GIOI_CHU	-.006	.041	-.006	-.150	.881	.907	1.102
TON_GIAO	-.186	.113	-.070	-1.637	.102	.921	1.086
<b>QUYMO_HO</b>	-.033	.013	-.137	-2.648	.008	.626	1.598
PHU_THUOC	-.016	.013	-.061	-1.229	.220	.677	1.477
HOC_CHU	-.028	.018	-.068	-1.563	.119	.879	1.138
<b>CO_VIEC</b>	.250	.048	.261	5.202	.000	.666	1.502
<b>LAM_NONG</b>	-.242	.068	-.189	-3.555	.000	.596	1.677
<b>CO_DAT</b>	.103	.048	.111	2.126	.034	.618	1.619
DTICH_DAT	3.320E-5	.000	.064	1.488	.138	.905	1.105
<b>CO_VAY</b>	.129	.036	.163	3.538	.000	.793	1.261
TUOI_CHU	.003	.014	.009	.224	.823	.942	1.061
<i>R<sup>2</sup> hiệu chỉnh: 36.2%. Mẫu quan sát: 380. Mức ý nghĩa thống kê của mô hình (Sig=0.000)</i>							

*Nguồn: Tính toán trên số liệu điều tra của tác giả, SPSS 16.0*

Tiến hành chạy mô hình đề xuất với 11 biến độc lập và biến phụ thuộc là Ln chi tiêu bình quân đầu người (Bảng 2). Sau khi loại các biến: giới tính chủ, tôn giáo, phụ thuộc, tuổi chủ, diện tích đất, trình độ học vấn của chủ hộ vì các biến này không có ý nghĩa thống kê Sig.>0.05, chúng tôi tiến hành chạy lại mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là Ln chi tiêu bình quân đầu người và các biến độc lập còn lại. Kết quả được trình bày ở Bảng 3.

Kiểm định độ phù hợp của mô hình hồi quy bội thông qua kiểm định F ta thấy rằng với mức ý nghĩa 5% thì mức ý nghĩa của thống kê F là Sig.F bằng 0.000, điều này cho thấy độ phù hợp của mô hình hồi quy bội.

Khi loại bỏ bớt một số biến không có ý nghĩa thống kê thì R<sup>2</sup> điều chỉnh tăng (36,9%). Điều này có nghĩa rằng sau khi điều chỉnh mô hình phù hợp tốt hơn với dữ liệu

và 36,9% sự biến thiên của biến phụ thuộc là Ln (chi tiêu bình quân) được giải thích bởi các biến độc lập là quy mô hộ, có việc, làm nông, vay vốn và có đất.

**Bảng 3. Mô hình hồi quy sau khi loại các biến**

Biến phụ thuộc: LN chi tiêu bình quân đầu người		Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	Thống kê T	Mức ý nghĩa của thống kê (Sig)
		Hệ số Hồi quy	Độ lệch chuẩn	Beta		
2	(Constant)	6.170	.080		77.513	.000
	CO_VIEC	.245	.047	.256	5.173	.000
	LAM_NONG	-.233	.068	-.182	-3.429	.001
	CO_DAT	.120	.047	.130	2.556	.011
	QUYMO_HO	-.044	.010	-.181	-4.263	.000
	CO_VAY	.118	.035	.149	3.339	.001

( $R^2$ : 36,9%. Mẫu quan sát: 380. Mức ý nghĩa thống kê của mô hình Sig=0.000)

Nguồn: Tính toán trên số liệu điều tra của tác giả, SPSS 16.0

Bảng phân tích hồi quy cho ta thấy các yếu tố tác động mạnh đến chi tiêu bình quân đầu người của hộ là: có việc làm ổn định “CO\_VIEC”, tình trạng làm nông “LAM\_NONG”, tình trạng có đất sản xuất “CO\_DAT”, tình trạng vay vốn “CO\_VAY” và quy mô hộ “QUYMO\_HO”. Hệ số Durbin-Watson bằng 1,321 đảm bảo rằng mô hình không có hiện tượng tự tương quan và hệ số nhân tố phóng đại phương sai VIF ở tất cả các biến độc lập có giá trị cao nhất là 1,663 (Bảng 4) nên không có hiện tượng đa cộng tuyến xảy ra.

**Bảng 4. Bảng tính toán kiểm tra giả thiết mô hình hồi quy**

Biến phụ thuộc: LN chi tiêu bình quân đầu người		Kiểm tra đa cộng tuyến	
		Tolerance	VIF
2	(Constant)	0.687	1.456
	CO_VIEC	0.601	1.663
	LAM_NONG	0.657	1.522
	CO_DAT	0.939	1.065
	QUYMO_HO	0.846	1.182
	CO_VAY	0.687	1.456

Nguồn: Tính toán trên số liệu điều tra của tác giả

Mức ý nghĩa của thống kê t đối với các biến độc lập đều có giá trị Sig.t < 0.05, nói lên rằng sự giải thích của các biến độc lập lên biến phụ thuộc trong mô hình hồi quy có

ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%. Trong Bảng 3 biến có tác động mạnh nhất đến sự nghèo đói tại vùng này đó là việc làm, tiếp đến là làm nông, có đất, có vay và cuối cùng là quy mô hộ.

Quy mô hộ gia đình ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đói của hộ gia đình. Kết quả ước lượng cho ta thấy biến số này có dấu đúng với dấu kì vọng. Điều này giải thích rằng khi các yếu tố khác không đổi, quy mô hộ tăng thêm một người thì mức chi tiêu bình quân của hộ giảm đi  $e^{0,045}$  lần, đồng nghĩa với khả năng hộ rơi vào nghèo đói cao hơn.

Biến số có việc “CO\_VIEC” tạo ra thu nhập là biến có tác động lớn nhất đến mức chi tiêu bình quân của hộ tại vùng này. Với kết quả thống kê cho ta dấu của biến này phù hợp với dấu kì vọng. Hệ số hồi quy là 0,245; điều này có nghĩa là khi chủ hộ có việc làm thì khả năng rơi vào ngưỡng nghèo giảm đi  $e^{0,245}$  lần so với chủ hộ không có việc làm.

Tiếp theo là biến làm nông “LAM\_NONG” có ảnh hưởng mạnh đến chi tiêu bình quân của hộ, những hộ thuần nông có khả năng nghèo cao hơn những hộ đa dạng việc làm vì họ ít có cơ hội đa dạng hóa thu nhập. Kết quả mô hình cho thấy đúng với dấu kì vọng, khi một hộ thuần nông sẽ có khả năng rơi vào ngưỡng nghèo gấp  $e^{0,233}$  lần so với hộ làm nghề khác.

Sau đó là biến số có đất “CO\_DAT” với dấu hồi quy phù hợp với dấu kì vọng trong mô hình lý thuyết. Khi hộ gia đình có thêm 1000 m<sup>2</sup> đất sản xuất thì sự nghèo đói sẽ giảm đi  $e^{0,12}$  lần.

Việc vay vốn của chủ hộ tại vùng này giúp họ có điều kiện đầu tư sản xuất, tăng thu nhập có ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình tại vùng này, với những hộ gia đình có vay vốn thì khả năng thoát nghèo cao gấp  $e^{0,118}$  lần số hộ không vay vốn. Dấu của biến số này trùng khớp với dấu mà chúng ta kì vọng trong mô hình lý thuyết.

### 3.2. Mô hình Binary Logistic phân tích những nhân tố tác động đến khả năng nghèo của hộ gia đình

**Bảng 5. Mô hình hồi quy Binary Logistic**

		Hệ số tác động biên	S.E.	Kiểm định Wald	Mức ý nghĩa thống kê (Sig)	Exp(B)
Step 1 <sup>a</sup>	QUYMO_HO	.264	.128	4.241	.039	1.302
	CO_VIEC	-2.255	.432	27.288	.000	.105
	LAM_NONG	3.891	.920	17.873	.000	48.941
	CO_DAT	-1.260	.453	7.718	.005	.284
	CO_VAY	-.947	.432	4.804	.028	.388
	Constant	-.522	.882	.351	.553	.593

Nguồn: Tính toán trên số liệu điều tra của tác giả, SPSS 16.0

Kết quả hồi quy khẳng định rằng phần lớn các tác động trên đã được chứng minh, những biến có hệ số hồi quy mang dấu âm được giải thích là giả định các yếu tố khác không đổi, việc tăng thêm một đơn vị của biến này sẽ làm giảm xác suất nghèo của hộ gia đình. Những biến có hệ số hồi quy mang dấu âm đó là: CO\_VIEC, CO\_DAT, CO\_VAY và những biến số có hệ số hồi quy mang dấu dương là những biến làm tăng xác suất nghèo của hộ nếu tăng thêm một đơn vị biến này trong điều kiện cố định các biến còn lại, đó là các biến: QUYMO\_HO, LAM\_NONG (Bảng 5).

Theo kết quả hồi quy trên, chúng ta có thể thấy rằng tình trạng làm nông, sở hữu đất đai, có việc, vay vốn ảnh hưởng đến khả năng giảm nghèo rất mạnh. Cũng có vai trò trong việc giảm nghèo nhưng yếu hơn đó là quy mô hộ. Giới tính và tuổi của chủ hộ cũng ảnh hưởng đến khả năng thoát nghèo của hộ gia đình. Hai biến còn lại là tuổi và học vấn của chủ hộ có tác động ít nhất đến khả năng giảm nghèo của hộ, tuy nhiên hai biến này đều không có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5%.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

##### 4.1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy nghèo đói đang là vấn đề bức xúc đối với người dân ven biển huyện Quảng Trạch. Bằng kỹ thuật phân tích hồi quy tuyến tính, nghiên cứu đã ước lượng được phương trình hồi qui giữa nghèo đói với các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo tại các xã ven biển huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình như sau:

$$\text{Ln (chỉ tiêu bình quân)} = 6,17 - 0,044 \cdot \text{QUYMO\_HO} - 0,233 \cdot \text{LAM\_NONG} + 0,118 \cdot \text{CO\_VAY} + 0,245 \cdot \text{CO\_VIEC} + 0,12 \cdot \text{CO\_DAT} + \varepsilon$$

Từ phương trình hồi quy cho thấy, khi các nhân tố khác không thay đổi, nếu quy mô hộ tăng lên 1 người thì sự nghèo đói sẽ tăng lên  $e^{0,044}$ ; nếu chủ hộ làm nông thì sự nghèo đói sẽ tăng hơn so với chủ hộ làm nghề khác  $e^{0,233}$  lần; hộ có 1 người có việc làm thì sự nghèo đói giảm  $e^{0,245}$  lần; chủ hộ có thêm 1000 m<sup>2</sup> đất sở hữu thì sẽ làm giảm đi  $e^{0,12}$  lần so với hộ không có đất; hộ được vay vốn sẽ làm giảm sự nghèo đói  $e^{0,118}$  lần.

##### 4.2. Kiến nghị

Cần có các chính sách tạo việc làm hợp lý cho người dân, vì việc làm là biến có ảnh hưởng lớn nhất đến nghèo đói của người dân. Đặc biệt, các hộ dân ven biển chủ yếu làm nghề nông nghiệp, trong những tháng, ngày không bận rộn với mùa màng thì có việc làm thay thế là một vấn đề hết sức quan trọng. Để có thể tạo việc làm, địa phương và các tổ chức tín dụng cần đa dạng hóa nguồn vốn cho vay, mức cho vay cao hơn, thời hạn dài hơn và cho vay kết hợp với hỗ trợ phương thức làm ăn, sản xuất. Mở rộng phạm vi sử dụng vốn vay của các chương trình xóa đói giảm nghèo đồng thời tạo điều kiện để cộng đồng tham gia nhiều hơn vào quá trình lập kế hoạch, chọn người vay vốn và quyết định mức cho vay.

Mở các lớp đào tạo nghề và có chính sách hỗ trợ cho lực lượng lao động tại địa phương nhất là lực lượng lao động trẻ chưa có việc làm ổn định; nâng cao hiệu quả



công tác khuyến nông khuyến ngư.

Đối với tình trạng đất đai nên có quy hoạch hợp lý để sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ đất tại địa phương; đưa vào khai thác, sử dụng diện tích mặt nước biển, đất ngập nước hiện có.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Công Thiên (2008), *Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến nghèo đói của các hộ ngư dân ven đầm Nha Phu, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa*, Luận văn thạc sỹ tại Trường Đại học Nha Trang.
- [2] Tổng cục thống kê (2009), Niên giám thống kê Việt Nam các năm 2006, 2008.
- [3] Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình (2011), Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình 2010.
- [4] Bartlett, Kotrlik & Higgins (2001), *Organizational Research: Determining Appropriate Sample Size in Survey Research* Information Technology, Learning and Performance Journal, Vol.19. No.1

## FACTORS AFFECTING THE POVERTY OF COASTAL HOUSEHOLDS IN QUANG TRACH DISTRICT, QUANG BINH PROVINCE

**Duong Tri Thao**

*Nha Trang University*

**Phan Dinh Hung**

*Department of Natural Resources and Environment of Quang Binh province*

**Abstract.** *This study aims to find out and specify factors which influence on poverty of some coastal households in Quang Trach district, Quang Binh province. Based on the survey data of 380 households in the locality, the research was conducted by using multivariable regression models and Binary Logistic nonlinear regression models to analyze the poverty situation of the households in the study regions. The research results show that there were five factors affected the poverty of household in this area. These factors were jobs, farming, land, household scale and loans in which employment status was the most important. Research findings also show independent effect of each factor to the probability of a poor household.*

**Keyword:** *Poverty, factors, coastal households.*